

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 1800155244 do  
Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/06/2004  
và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 01/7/2015)*

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ



#### CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 2A, Nguyễn Trãi, P.An Hội, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Điện thoại: (0710) 381 0188

Fax: (0710) 381 0188

Website: [www.ctn-cantho.com.vn](http://www.ctn-cantho.com.vn)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN



#### CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 38 200 751

Fax: (08) 38 200 771

#### *Phụ trách công bố thông tin:*

Họ tên: Trịnh Hữu Phúc

Chức vụ: Thư ký Công ty

Số điện thoại: (0710) 381 0188

Số fax: (0710) 381 0188

**MỤC LỤC**

<b>I.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>5</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	5
1.1	Giới thiệu về Tổ chức đăng ký giao dịch.....	5
1.2	Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch.....	6
1.3	Quá trình hình thành và phát triển .....	7
1.4	Quá trình tăng vốn của công ty:.....	9
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty .....	10
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại .....	12
3.1	Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	12
3.2	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....	13
3.3	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ .....	13
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng .....	13
4.1.	Danh sách công ty mẹ.....	14
4.2.	Danh sách công ty con.....	14
4.3.	Danh sách công ty liên doanh liên kết.....	15
4.4.	Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	15
4.5.	Đơn vị trực thuộc:.....	15
5.	Hoạt động kinh doanh.....	15
5.1	Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty .....	15
5.1.1	Sản xuất kinh doanh nước sạch .....	16
5.1.2	Dịch vụ thoát nước .....	17
5.2	Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động.....	18
5.3	Chi phí hoạt động.....	19
5.4	Trình độ công nghệ.....	19
5.5	Hoạt động Marketing.....	23
6.	<b>Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất .....</b>	<b>23</b>
6.1	Hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	23
6.2	Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua .....	25
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	26
7.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	26
7.2	Triển vọng phát triển của ngành .....	26
8.	Chính sách đối với người lao động.....	27
8.1	Số lượng người lao động trong công ty .....	27
8.2	Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi.....	28

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

9.	Chính sách cổ tức.....	29
10.	Tình hình tài chính.....	29
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	29
10.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	38
11.	Tài sản.....	38
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	40
12.1	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	41
12.2	Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	41
12.3	Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (Hợp nhất).....	47
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch.....	47
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	47
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	47
<b>II.</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	47
A.	Hội đồng quản trị.....	48
B.	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	55
C.	Ban kiểm soát.....	58
D.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	61
<b>III.</b>	<b>PHỤ LỤC</b> .....	62

52  
G T  
H A T  
A T N  
T H I  
T P

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 19/05/2016 .....	12
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 19/05/2016 .....	13
Bảng 3: Chi tiết công suất các nhà máy .....	16
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động của Công ty .....	18
Bảng 5: Chi phí hoạt động chính .....	19
Bảng 6: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ .....	23
Bảng 7: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất .....	24
Bảng 8: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/05/2016 .....	27
Bảng 9: Mức lương bình quân qua các năm của Công ty mẹ .....	29
Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước .....	30
Bảng 11: Trích lập các Quỹ .....	31
Bảng 12: Các khoản phải thu .....	35
Bảng 13: Các khoản phải trả .....	36
Bảng 14: Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn .....	37
Bảng 15: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn .....	37
Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	38
Bảng 17: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015 .....	38
Bảng 18: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng .....	39
Bảng 19: Tài sản dở dang dài hạn .....	40
Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo Công ty mẹ .....	41
Bảng 21: Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2016 .....	47
Bảng 22: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS tại 30/06/2016 .....	47



**CÁC KHÁI NIỆM**

BKS	:	Ban kiểm soát
CNĐKDN	:	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Công ty	:	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
DTT	:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	:	Tài sản cố định
UBND	:	Ủy ban Nhân dân
VCBS	:	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

100  
CỔ  
CỐ  
THỊ  
CẦN  
THƠ

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1 Giới thiệu về Tổ chức đăng ký giao dịch

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ**

Tên tiếng Anh: **Can Tho Water Supply - Sewerage Joint Stock Company**

Tên viết tắt : **CANTHOWASSCO**

Vốn điều lệ đăng ký: **280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)**

Vốn điều lệ thực góp: **280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tùng Nguyên** – Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Trụ sở chính: **Số 2A Nguyễn Trãi, Phường An Hội, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ**

Điện thoại: **(0710) 381 0188**

Fax: **(0710) 381 0188**

Website: **www.ctn-cantho.com.vn**

E-mail: **ctncantho@gmail.com**

Logo Công ty:



Giấy chứng nhận ĐKDN số: 1800155244 cấp lần đầu ngày 28/06/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 01/07/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp

Ngành nghề kinh doanh chính: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

- Sản xuất nước sạch;
- San lấp mặt bằng;
- Dịch vụ rút hầm tự hoại;
- Kinh doanh nước sạch;
- Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (dịch vụ vệ sinh khai thông cống rãnh và xử lý nước thải);

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Xây dựng các công trình chuyên ngành và dân dụng có công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở xuống và các công trình kỹ thuật hạ tầng, công trình công nghiệp xây dựng cầu dõ ống cấp thoát nước;
- Dặm vá đường. Sản xuất, kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp, thoát nước.
- Dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát công trình cấp, thoát nước và dân dụng công nghiệp. Dịch vụ sản xuất kinh doanh nước tinh khiết. Dịch vụ tư vấn khảo sát xây dựng và tư vấn quy hoạch chuyên ngành cấp thoát nước.

Ngày trở thành công ty đại chúng: 16/09/2015.

### 1.2 Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
Loại chứng khoán	: Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	: CTW
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch	: 28.000.000 cổ phiếu
Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành	: 100%
Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch	: 3.435.000 cổ phần, tương ứng với 12,27% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

#### **Trong đó:**

- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông chiến lược: 3.374.000 cổ phần. Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng là 05 năm kể từ ngày Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần (Ngày 01/07/2015), Từ ngày 01/07/2015 đến ngày 01/07/2020.
- Cổ phần Người lao động mua theo

cam kết làm việc tại Công ty cổ phần: 61.000 cổ phiếu, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài : Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015.

Tại thời điểm ngày 19/05/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% vốn điều lệ Công ty.

### **1.3 Quá trình hình thành và phát triển**

#### **➤ Giai đoạn từ 1927 – 1974**

Ngày 09/04/1927, Chính quyền tỉnh Cần Thơ và Công ty Điện Nước Đông Dương (S.C.E.E – Pháp) đã ký Thỏa ước giao cho Công ty S.C.E.E quyền đầu tư và khai thác Nhà máy nước Cần Thơ. Thỏa ước được Chính phủ Nam kỳ phê chuẩn ngày 22 tháng 04 năm 1927.

Năm 1929, Nhà máy nước Cần Thơ đã có khả năng vận hành bơm nước thô 18 giờ/ngày.

Năm 1931, Nhà máy xử lý nước hoàn chỉnh đầu tiên tại Cần Thơ được đưa vào khai thác, công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày; tháp nước có dung tích 100 m<sup>3</sup>.

Ngày 13/03/1957, Nhà máy nước thứ 2, công suất ban đầu 3.700 m<sup>3</sup>/ngày được đưa vào hoạt động, tháp nước dung tích 500 m<sup>3</sup>. Năm 1969, nâng công suất Nhà máy lên 5.000 m<sup>3</sup>/ngày. Cả 2 cụm Nhà máy nước đều nằm trong khuôn viên thuộc Công ty Thủy Điện Cần Thơ (S.C.E.E).



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

Từ năm 1965, Công quản Nhà máy nước Cần Thơ được thành lập, đơn vị này có chức năng phân phối, cung cấp nước cho người tiêu dùng khu vực Châu Thành Cần Thơ. Công ty Thủy Điện Cần Thơ chịu trách nhiệm sản xuất nước rồi bán sản phẩm cho Công quản Nhà máy nước Cần Thơ qua đồng hồ nước tổng.

Năm 1970, thị xã Cần Thơ phát triển, dân số ngày càng tăng, các Nhà máy nước do Công ty Thủy Điện Cần Thơ khai thác tại đường Nguyễn Trãi không đủ đáp ứng nhu cầu xã hội. Chính phủ Úc tài trợ cho Cần Thơ xây dựng Nhà máy nước tại đường 30/4 với công suất thiết kế 30.000 m<sup>3</sup>/ngày và chính thức đưa vào hoạt động ngày 20/09/1973, nay là Nhà máy nước Cần Thơ 1. Khi Nhà máy nước Cần Thơ 1 hoạt động thì 2 Cụm xử lý nước trong khuôn viên Công ty Điện lực cũng ngừng hoạt động.

Đến năm 1972, Công quản Nhà máy nước được đổi thành Ty Cấp thủy Cần Thơ (trực thuộc Quốc gia Sản cấp Thủy cục Sài Gòn – Bộ Công chánh) được thành lập để từng bước điều hành việc sản xuất kinh doanh nước sạch và tách khỏi Trung tâm Điện lực Cần Thơ. Một phần đất của Nhà máy nước tại đường Nguyễn Trãi được tách ra giao cho Công ty Cấp Thủy Cần Thơ mở văn phòng làm việc, nay là trụ sở làm việc của Công ty.

Năm 1973, Công ty Cấp thủy đổi tên thành Trung tâm Cấp thủy Cần Thơ. Đến cuối năm 1974, Cần Thơ có gần 3000 đầu nổi.

### ➤ **Giai đoạn từ 1975 – 2004**

Từ 1975 - 1986, Công ty chuyển đổi 05 cơ quan chủ quản. Đến năm 1986, Công ty có 11.000 đầu nổi, sản lượng ghi thu đạt 6,5 triệu m<sup>3</sup>.

Năm 1991, Công ty bàn giao Xí nghiệp cấp nước Sóc Trăng do tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng.

Tháng 4/1998, đưa Nhà máy nước Cần Thơ 2, công suất 40.000 m<sup>3</sup>/ngày vào sử dụng.

Tháng 9/2002, Công ty tiếp nhận bộ phận thoát nước và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ theo Quyết định số 2690/QĐ-CT.UB ngày 12/09/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ.

Năm 2004, Công ty đã nâng công suất Nhà máy nước Cần Thơ 1 thêm 20.000 m<sup>3</sup>/ngày; đưa vào sử dụng Nhà máy nước tại Khu công nghiệp Trà Nóc công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ngày. Nhà máy nước Thốt Nốt công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày.

Đầu năm 2004, thực hiện chủ trương chia tách địa giới hành chính, Công ty bàn giao về tỉnh Hậu Giang 03 Chi nhánh cấp nước Phụng Hiệp, Vị Thanh và Long Mỹ và chuyển thành Công ty trực thuộc thành phố Cần Thơ.

Ngày 28/6/2004, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 1924/QĐ-CT.UB thông qua chuyển Công ty Cấp thoát nước thành phố Cần Thơ thành Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ do UBND thành phố Cần Thơ sở hữu, với vốn điều lệ 125.172.457.599 đồng.

### ➤ **Giai đoạn 2005 đến nay**

Năm 2005, xây dựng Nhà máy nước Hưng Phú công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ngày .

552  
GTY  
PHÂN  
ÁT NI  
THC  
TP.C

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Năm 2007, nâng công suất Nhà máy nước Thốt Nốt , công suất tăng thêm 2.500 m<sup>3</sup>/ngày.

Năm 2008, xây dựng Nhà máy nước Ba Láng, quận Cái Răng thành phố Cần Thơ, đến năm 2012 Công ty thoát vốn và tư nhân hóa Công ty Cổ phần Cấp nước Cái Răng.

Năm 2010 nâng công suất Nhà máy nước Thốt Nốt , công suất tăng thêm 2.500 m<sup>3</sup>/ngày.

Năm 2010 nâng công suất Nhà máy nước Vĩnh Thạnh, công suất tăng thêm 2.500 m<sup>3</sup>/ngày.

Năm 2011 nâng công suất Nhà máy nước Cần Thơ 1 tăng thêm 5.000 m<sup>3</sup>/ngày.

Năm 2012 xây dựng Nhà máy nước Bông Vang, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, công suất 2.500 m<sup>3</sup>/ngày. Ngày 29/10/2012, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 2689/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ. Khởi đầu với Nhà máy nước công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đến nay Công ty đã có 10 Nhà máy nước, Trạm cấp nước với tổng công suất 121.940 m<sup>3</sup>/ngày, công suất khai thác đạt 88 ÷ 90%, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ- con.

Ngày 20/05/2015, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 10.000 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 15.200 đồng/cổ phần.

Ngày 25/06/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

Ngày 01/07/2015 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155244 đăng ký thay đổi lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, với mức vốn điều lệ là 280.000.000.000 đồng.

Ngày 16/09/2015, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Ngày 23/02/2016, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký số 14/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng chứng khoán đăng ký là 28.000.000 cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu và cấp mã chứng khoán cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ là CTW.

### 1.4 Quá trình tăng vốn của công ty:

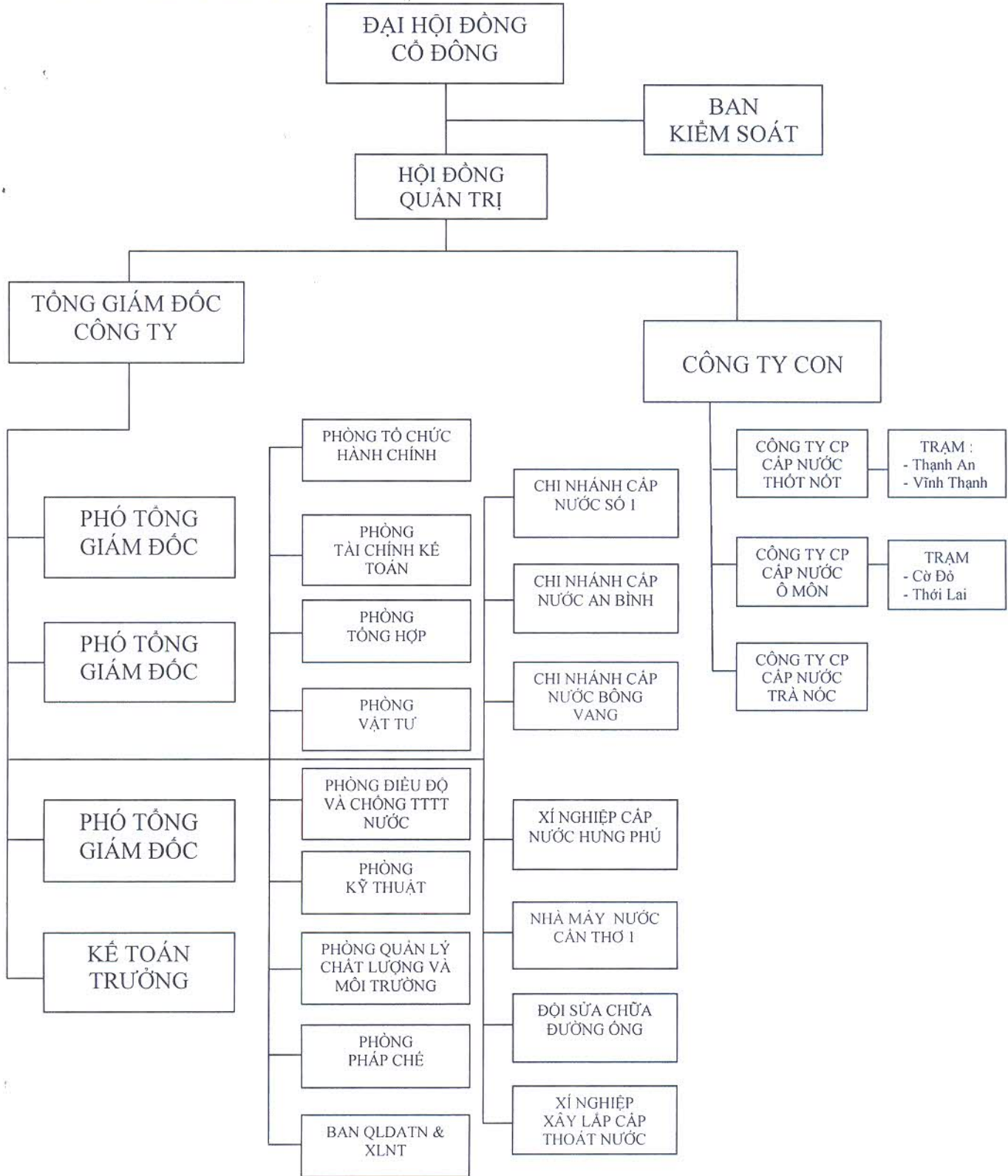
Tại ngày 01/01/2015, Công ty vẫn hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nhà nước, với phần vốn góp tương ứng là 179.061.983.755 đồng.

Ngày 01/07/2015 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155244 đăng ký thay đổi lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, với mức vốn điều lệ là 280.000.000.000 đồng, đến nay Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ không tăng vốn điều lệ và vốn điều lệ của Công ty vẫn giữ nguyên ở mức là 280.000.000.000 đồng. Trong đó, cổ đông Nhà nước là Ủy ban nhân dân Tp.Cần Thơ nắm giữ 64% vốn điều lệ Công ty.

**2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được ĐHCĐ thông qua vào tháng ngày 25 tháng 06 năm 2015.

**Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại Công ty**



Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

---

**Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- Báo cáo của HĐQT;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**Hội đồng quản trị:** Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thẩm định và trình ĐHĐCĐ báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT. Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức Tổng giám đốc, quyết định mức lương, thời hạn tuyển dụng và lợi ích khác của Tổng giám đốc;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Kế toán trưởng và các Phó Tổng Giám đốc, quyết định mức lương và lợi ích khác của Kế toán trưởng, các Phó Tổng Giám đốc trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
- Báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị mức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức, xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**Ban kiểm soát:** BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của BKS không quá 05 năm. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc yêu cầu kiểm toán nội bộ hỗ trợ hoặc sử dụng tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành Công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

#### 3.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày chốt danh sách 19/05/2016:

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 19/05/2016**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	250	28.000.000	100,00

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

1	Tổ chức	03	27.604.400	98,59
2	Cá nhân	247	395.600	1,41
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng<sup>(I)+(II)+(III)</sup></b>		<b>250</b>	<b>28.000.000</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập tại ngày chốt danh sách 19/05/2016

**3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 19/05/2016 như sau:

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 19/05/2016**

Stt	Tên cổ đông	Số CMTND/Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ủy ban nhân dân Tp.Cần Thơ	9872/VPCP-ĐMDN	Số 2, Đại lộ Hòa Bình, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ	17.920.000	64,00
2	Công ty Cổ phần Hạ Tầng nước Sài Gòn	0303476454	Số 60 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, Tp.HCM	3.374.000	12,05
3	Công ty Cổ phần Kỹ thuật EN VIRO	0304504344	Khu phố 5, P.Bình Trị Đông A, Q.Bình Tân, Tp.HCM	6.310.400	22,54
<b>Tổng cộng</b>				<b>27.604.400</b>	<b>98,59</b>

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập tại ngày chốt danh sách 19/05/2016

**3.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Không có.

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng**

001  
 CÔNG  
 CỘ P  
 THO  
 AN  
 KIỂU

### 4.1. Danh sách công ty mẹ

Không có.

### 4.2. Danh sách công ty con

Tại ngày 31/12/2015, Công ty có 3 công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

#### 1) Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc

- Địa chỉ: Lô 12A, KCN Trà Nóc 2, Quận Ô Môn, Tp.Cần Thơ
- Vốn điều lệ: 41.157.646.442 đồng (Bốn mươi một tỷ, một trăm năm mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi hai đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800651683 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 12/01/2007, đăng ký cấp thay đổi lần thứ ba ngày 09/07/2012
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 2.488.326 cổ phần, tương đương 60,46% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc

#### 2) Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn

- Địa chỉ: Số 8 Kim Đồng, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Tp.Cần Thơ
- Vốn điều lệ: 12.030.511.000 đồng (Mười hai tỷ, không trăm ba mươi triệu, năm trăm mười một ngàn đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800 650 947 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 05/01/2007, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 26/8/2013
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 1.026.051 cổ phần, tương đương 85,29% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn

#### 3) Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt

- Địa chỉ: Số 537B, Quốc lộ 91, Long Thạnh A, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ
- Vốn điều lệ: 33.119.000.000 đồng (Ba mươi ba tỷ, một trăm mười chín triệu đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800635554 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 25/7/2006 cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 27/4/2012

20  
TY  
HÀN  
TN  
THC  
TP.C

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 2.832.990 cổ phần, tương đương 86,07% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt

### 4.3. Danh sách công ty liên doanh liên kết

Công ty có 1 công ty liên kết là: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến (Cần Thơ)

- Địa chỉ: Đường 30 tháng 4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng ( Mười tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800661071 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 12/04/2007
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh ống uPVC, phụ kiện HDPE phục vụ ngành cấp thoát nước
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 300.000 cổ phần tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến Cần Thơ

### 4.4. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có.

### 4.5. Đơn vị trực thuộc:

- Nhà máy nước Cần Thơ 1;
- Chi nhánh cấp nước Số 1;
- Chi nhánh cấp nước An Bình;
- Chi nhánh cấp nước Bông Vang;
- Xí nghiệp cấp nước Hưng Phú;
- Đội Sửa chữa đường ống;
- Xí nghiệp Xây lắp Cấp thoát nước

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1 Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh nước sạch, dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (hoạt động vệ sinh khai thông cống rãnh và xử lý nước thải). Ngoài ra, Công ty còn thực hiện xây dựng các công trình chuyên ngành dân dụng và các công trình hạ tầng, công trình công nghiệp xây dựng cầu đỡ ống cấp thoát nước.





## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty là nước sạch, đây là một trong những sản phẩm thiết yếu không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của con người, do đó nhu cầu tiêu thụ luôn ở mức cao.

Theo chủ trương của UBND thành phố Cần Thơ, chỉ đạo của các sở ngành và thỏa thuận giữa Công ty với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn thì vùng phục vụ nước sạch của Công ty là:

- + 10/13 phường thuộc quận Ninh Kiều
- + Các phường Hưng Phú, Hưng Thạnh, Tân Phú, Phú Thứ quận Cái Răng
- + Khu vực thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh huyện Phong Điền.

Đến cuối năm 2015, toàn Công ty đã đầu nối được 81.645 khách hàng.

### 5.1.1 Sản xuất kinh doanh nước sạch

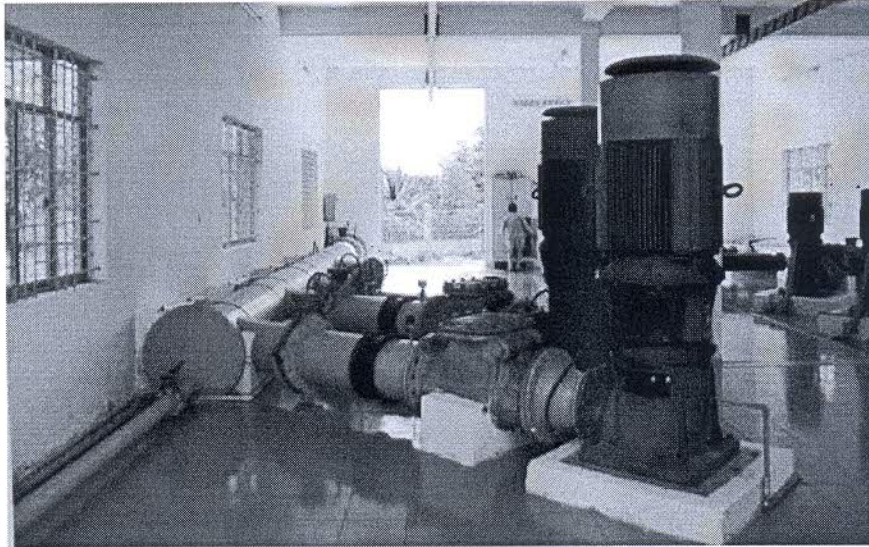
Công ty mẹ hiện cung cấp nước sạch cho 10/13 phường thuộc quận Ninh Kiều- Thành phố Cần Thơ: Hưng Lợi, Xuân Khánh, An Lạc, Tân An, An Hội, An Cư, An Phú, An Bình, An Khánh và An Nghiệp; Khu vực thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh huyện Phong Điền; các phường Hưng Phú, Hưng Thạnh, Tân Phú, Phú Thứ quận Cái Răng thông qua 03 Nhà máy nước trực thuộc: Nhà máy nước Cần Thơ 1, Nhà máy nước Hưng Phú, Nhà máy nước Bông Vang với tổng công suất thiết kế là 82.500m<sup>3</sup>/ngày khai thác gần 100% công suất thiết kế. Đồng thời cung cấp nước cho các quận, huyện khác trên khắp thành phố thông qua 07 Nhà máy, Trạm cấp nước trực thuộc các Công ty con do Công ty nắm quyền chi phối.

**Bảng 3: Chi tiết công suất các nhà máy**

Đơn vị tính: m<sup>3</sup>/ngày

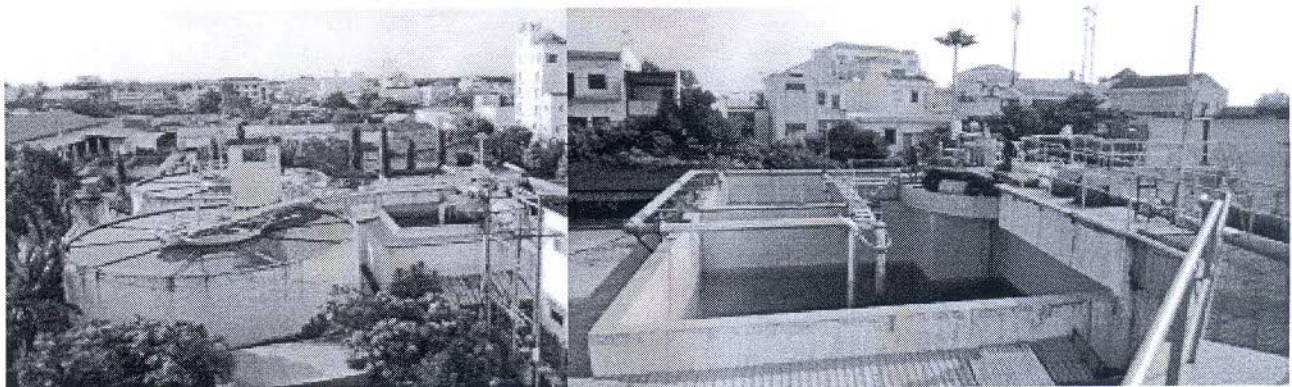
Stt	Tên Nhà máy	Công suất thiết kế	Công suất khai thác
	<b>Đơn vị trực thuộc Công ty</b>	<b>82.500</b>	<b>82.500</b>
01	Nhà máy nước Cần Thơ 1	70.000	68.000
02	Xí nghiệp cấp nước Hưng Phú	10.000	012.000
03	Chi nhánh cấp nước Bông Vang	2.500	2.500
	<b>Nhà máy trực thuộc Công ty con</b>	<b>39.440</b>	<b>27.840</b>
04	Nhà máy nước Trà Nóc	20.000	11.000
05	Nhà máy nước Ô Môn	2.400	2.400
06	Trạm cấp nước Thới Lai	2.500	2.300
07	Trạm cấp nước Cờ Đỏ	840	840
08	Nhà máy nước Thốt Nốt	10.000	8.800
09	Trạm cấp nước Thạnh An	1.200	1.200
10	Trạm cấp nước Vĩnh Thạnh	2.500	1.300
	<b>Tổng cộng</b>	<b>121.940</b>	<b>110.340</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ



*Hình 1: Hệ thống bơm nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ*

Nguồn nước được lấy chủ yếu từ Sông Hậu và các nhánh Sông Hậu, sau đó thông qua hệ thống xử lý nước của Công ty tại các Nhà máy, Trạm cấp nước phân phối ra mạng lưới cấp nước và khách hàng với tổng chiều dài mạng lưới chuyên tải và phân phối trên 330km. Hoạt động cấp nước liên tục 24/7 được kiểm tra chất lượng khắc khe theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01/2009/BYT của Bộ Y tế trước khi đến người tiêu dùng.



*Hình 2: Cụm xử lý nước của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ*

Theo chủ trương của UBND thành phố Cần Thơ, chỉ đạo của các sở ngành và thỏa thuận giữa Công ty với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn thì vùng phục vụ nước sạch của Công ty là: 10/13 phường thuộc quận Ninh Kiều; Các phường Hưng Phú, Hưng Thạnh, Tân Phú, Phú Thứ quận Cái Răng; Khu vực thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh huyện Phong Điền. Đến cuối năm 2015, Công ty mẹ đã đầu nối được 53.068 khách hàng, toàn Công ty đã đầu nối được 81.645 khách hàng.

Với thực trạng ô nhiễm môi trường như hiện nay, đa số hộ dân đều có nhu cầu sử dụng nước sạch để đảm bảo vệ sinh và điều kiện sinh hoạt. Tuy nhiên, một số khu vực dân cư không tập trung, một số khu vực đã quy hoạch do đó việc đầu tư sẽ khó khăn, vì chi phí đầu tư cao, sản lượng tiêu thụ nước sạch không tương xứng, chi phí di dời mạng lưới cấp nước không được bồi thường,...

### **5.1.2 Dịch vụ thoát nước**

Công ty cung cấp dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải cho các đơn vị trên địa bàn thành phố Cần Thơ với khả năng xây dựng các công trình chuyên ngành và dân dụng có công suất 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm trở xuống.



Hình 3: Thi công hệ thống thoát nước của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Trên địa bàn thành phố Cần Thơ hiện có năm (05 quận) và bốn (04) huyện nhưng dịch vụ thoát nước của Công ty chỉ phục vụ hai (02) quận trung tâm là quận Ninh Kiều và quận Bình Thủy, các quận huyện còn lại địa phương trực tiếp thực hiện thông qua một dịch vụ khác.

## 5.2 Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động của Công ty

Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015				6 tháng 2016	
	Giá trị (tr.đồng)	% DTT	Giá trị (tr.đồng)	% DTT	Giá trị (tr.đồng)	% DTT	Giá trị (tr.đồng)	% DTT
Doanh thu sản xuất nước và thoát nước	166.897	85,30	87.244	89,25	97.958	95,47	92.302	93,51
Doanh thu lắp đặt, chuyển nhượng, công trình xây dựng	28.756	14,70	10.504	10,75	4.645	4,53	6.411	6,49
<b>Tổng cộng</b>	<b>195.652</b>	<b>100,00</b>	<b>97.748</b>	<b>100,00</b>	<b>102.603</b>	<b>100,00</b>	<b>98.713</b>	<b>100,00</b>



Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC hợp nhất kiểm toán kỳ kế toán từ 01/01/2015 – 30/06/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần thơ; BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015, BCTC hợp nhất Quý 2/2016 tự lập của Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ

### Ghi chú:

- Năm 2014 và Giai đoạn từ 01/01/2015 – 30/06/2015 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên.
- Giai đoạn 01/07/2015 – 31/12/2015 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Doanh thu chính của Công ty đến từ hoạt động sản xuất nước, đóng góp tỷ trọng bình quân 84,38% giai đoạn 2013 – 2015. Tiếp đến là doanh thu lắp đặt và công trình xây dựng đóng góp tỷ trọng vào doanh thu lần lượt là 4,66% và 5,20% hàng năm của Công ty. Các mảng kinh doanh khác đóng góp tỷ trọng không đáng kể vào doanh thu chung toàn Công ty.

### 5.3 Chi phí hoạt động

**Bảng 5: Chi phí hoạt động chính**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015				6 tháng 2016	
	Giá trị	% DTT	01/01-30/06		01/07-31/12		Giá trị	% DTT
			Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT		
Giá vốn hàng bán	124.220	63,49	65.741	67,26	63.953	62,33	59.784	60,56
Chi phí tài chính	1.962	1,00	1.045	1,07	277	0,27	513	0,52
Chi phí bán hàng	-	-	-	0,00	-	-	906	0,92
Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.708	12,63	12.197	12,48	13.484	13,14	15.981	16,19
Chi phí khác	445	0,23	792	0,81	-	-	368	0,37
<b>Tổng chi phí</b>	<b>151.335</b>	<b>77,35</b>	<b>79.775</b>	<b>81,61</b>	<b>77.714</b>	<b>75,74</b>	<b>77.552</b>	<b>78,56</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC hợp nhất kiểm toán kỳ kế toán từ 01/01/2015 – 30/06/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ; BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015, BCTC hợp nhất Quý 2/2016 tự lập của Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ

#### Ghi chú:

- Năm 2014 và Giai đoạn từ 01/01/2015 – 30/06/2015 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên.
- Giai đoạn 01/07/2015 – 31/12/2015 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

Chi phí của Công ty còn chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng doanh thu thuần và đang có xu hướng tăng dần. Trong các khoản mục chi phí thì giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trên tổng doanh thu, với tỷ trọng bình quân giai đoạn vừa qua khoảng 62,86%.

### 5.4 Trình độ công nghệ

Công ty hiện quản lý 03 Nhà máy nước với công suất 82.500m<sup>3</sup>/ngày gồm:

- (1) Nhà máy nước Cần Thơ 1, công suất 70.000m<sup>3</sup>/ngày



Nhà máy nước Cần Thơ 1  
Can Tho Water Factory No 1

Nhà máy nước Cần Thơ 1 có diện tích 27.000m<sup>2</sup> gồm 03 cụm:

- **Cụm 1:** Được xây dựng và đưa vào hoạt động năm 1973 với công suất 30.000m<sup>3</sup>/ngày. Nhà máy do chính phủ Úc tài trợ, thiết kế và xây dựng. Sử dụng công nghệ lắng đứng acelator, công nghệ bể lọc hồ, lọc nhanh.

Nhà máy có 01 Trạm bơm nước sông với 03 bơm trực đứng của Ý: 2 bơm có công suất 900m<sup>3</sup>/h và 01 bơm công suất 650m<sup>3</sup>/h. Trạm bơm nước sạch có 03 bơm nước sạch của Ý và Pháp công suất mỗi bơm 840m<sup>3</sup>/h.

Năm 2013 Công ty đã sửa chữa, nâng công suất Nhà máy: lắp tấm lắng lamella, đan lọc HDPE, chống thấm bê tông, bể lọc hoàn thành vào tháng 7/2014. Hiện nay cụm 01 có khả năng phát nước đạt 45.000m<sup>3</sup>/ngày.

Nhà máy có sử dụng máy phát điện dự phòng, Công suất 640 KVA, đảm bảo việc phát nước liên tục và lắp đặt đồng hồ điện từ D600 để đo lưu lượng nước phát ra, hệ thống biến tần điều chỉnh áp lực nước theo nhu cầu sử dụng nước.

- **Cụm 2:** được đầu tư và đưa vào sử dụng năm 2004, thiết kế theo công nghệ giống cụm 1, có công suất 20.000m<sup>3</sup>/ngày.

Cụm 2 có 01 Trạm bơm nước sông với 03 bơm trực đứng của Ý: Công suất 03 bơm 900m<sup>3</sup>/h; Trạm bơm nước sạch có 03 bơm trực đứng của Ý, công suất 02 bơm lần lượt là 850m<sup>3</sup>/h và 540m<sup>3</sup>/h; có hệ thống xử lý bùn thải; hệ thống hầm chứa có thể nối với cụm 01 để cung cấp nước khi cần.

Giống cụm 01, cụm 02 cũng sử dụng máy phát, biến tần cho bơm nước sạch nhằm điều chỉnh áp lực, lưu lượng phù hợp và gắn đồng hồ siêu âm D600 để đo lượng nước phát ra.

Hệ thống nước thô, nước sạch, nhà hóa chất cụm 01 và cụm 02 được đấu nối với nhau, có thể hoạt động độc lập hoặc 01 trong 02 cụm có thể hỗ trợ cho nhau khi cần thiết.

- **Cụm 3 & 4:** gồm 02 cụm nhỏ, với tổng công suất 5.000m<sup>3</sup>/ngày.

Hệ thống xử lý cụm 3&4 có cấu tạo bằng thép: bể lắng ngang theo kiểu lamella, bể lọc áp lực. Hệ thống xử lý có đầy đủ bơm nước sông, bơm nước sạch, máy phát điện, biến tần,

đồng hồ cơ đo lưu lượng nước phát ra. Tuy nhiên, hệ thống xử lý nước này mang tính đáp ứng nhanh cho việc thiếu nước sinh hoạt, do cấu tạo bằng thép nên tuổi thọ không bền và không có bể chứa nên việc vận hành cũng khó khăn.

### (2) Nhà máy nước Hưng Phú thuộc Xí nghiệp Cấp nước Hưng phú.



Nhà máy nước Hưng Phú được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2006 trên khu đất có diện tích đến 45.713m<sup>2</sup>. Nhà máy có công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngày, được thiết kế theo kiểu lắng Pulsator, bể lọc hồ, lọc nhanh với đan lọc HDPE hiện đại. Đây là Nhà máy được đầu tư tương đối hiện đại, chi phí vận hành thấp nhờ công nghệ lắng và lọc. Nhà máy có trạm bơm nước sông có công suất dự phòng có khả năng nâng cấp cho cụm xử lý 60.000m<sup>3</sup>/ngày.

Nhà máy được trang bị trạm điện, máy phát điện có công suất đến 1.000 KVA, đủ khả năng dự phòng để nâng công suất Nhà máy và hầm chứa có dung tích 4.000m<sup>3</sup> với trạm bơm nước sạch, 02 bơm trực đứng của Ý công suất mỗi bơm 450m<sup>3</sup>/h. Nhà máy cũng sử dụng biến tần và công nghệ điều khiển scada có thể vận hành và điều khiển hoạt động của Nhà máy từ phòng điều khiển trung tâm.

Nhà máy nước Hưng phú có hệ thống xử lý bùn hoàn chỉnh, đủ điều kiện để xả thải ra môi trường hoặc tận dụng nước rửa lọc cho lại bể lắng.

Hiện Nhà máy hoạt động hết công suất, đưa nước về trung tâm thành phố khoảng 4.000m<sup>3</sup>/ngày. Sử dụng đồng hồ siêu âm và đồng hồ cơ để đo nước phát ra tại Nhà máy và từng khu vực có lắp đồng hồ tổng.

### (3) Nhà máy cấp nước Bông Vang thuộc Chi nhánh cấp nước Bông Vang, công suất 2.500m<sup>3</sup>/ngày



Nhà máy nước Bông vang được xây dựng và đưa vào sử dụng vào năm 2012 với công suất  $2.500\text{m}^3/\text{ngày}$ , sử dụng công nghệ giếng cụm 3&4 của Nhà máy nước Cần Thơ 1. Tổng diện tích mặt bằng là  $8.322\text{m}^2$ .

Nhà máy được làm bằng thép, lọc áp lực nên hiệu quả sử dụng không cao, tốn nhiều điện năng, hóa chất; Trạm bơm nước sông có cầu trạm hiện sử dụng bơm chìm, với 02 bơm công suất mỗi bơm  $120\text{m}^3/\text{h}$ ; Khu xử lý lắng - lọc bằng thép, chỉ có ngăn chứa nước sạch, không có bể chứa: có 02 bơm nước sạch, công suất  $120\text{m}^3/\text{h}$  và tủ biến tần dùng điều khiển 02 bơm nước sạch. Hiện nay Nhà máy không có hệ thống xử lý bùn thải phải thải ra ao lắng bùn tạm trong khuôn viên Nhà máy.

Nhà máy được trang bị đầy đủ trạm điện, máy phát điện dự phòng, đồng hồ cơ đo lưu lượng nước phát ra có gắn dataloger truyền dữ liệu.

Hiện Nhà máy nước Bông Vang đã hoạt động hết công suất, về lâu dài, Công ty sẽ cải tạo, nâng công suất Nhà máy hoặc chuyển qua xây dựng Nhà máy xử lý nước bằng bê tông cốt thép, đảm bảo sử dụng lâu dài.

Tất cả các Nhà máy trực thuộc Công ty đều có trang bị máy móc, hóa chất để kiểm tra nhanh 03 chỉ tiêu: pH, Độ đục, Clo dư và tập huấn nhân viên để giám sát liên tục chất lượng nước 24/24. Phòng Quản lý chất lượng nước được trang bị máy quang phổ có khả năng kiểm tra các chỉ tiêu ở cấp độ A (14 chỉ tiêu). Phòng luân phiên lấy mẫu nước sạch, nước sông ở các Nhà máy và trên các tuyến ống cấp nước của Công ty; hỗ trợ kiểm tra chất lượng nước của các Công ty thành viên do vậy chất lượng nước của Công ty được giám sát chặt chẽ và đạt quy chuẩn 01 của Bộ Y tế.

Các Nhà máy đều có gắn đồng hồ tổng đo lượng nước phát ra: 01 đồng hồ điện từ của Mỹ, 02 đồng hồ siêu âm của Ý và 03 đồng hồ cơ (loại D200 cho cụm 3&4 Nhà máy nước Cần Thơ 1 và Nhà máy nước Bông Vang). Đồng hồ của khách hàng sử dụng đồng hồ cấp B, có kích cỡ từ 15mm đến 150mm tùy theo nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

800  
CÔNG  
CỔ  
PHẦN  
CẤP  
THOÁT  
NƯỚC

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Việc ghi chỉ số đồng hồ theo chu kỳ tháng đối với đồng hồ nhỏ và hàng tuần đối với khách hàng lớn, tất cả nhân viên ghi đồng hồ nước đều được trang bị máy cầm tay hoặc điện thoại di động có cài sẵn chương trình quản lý khách hàng tiện lợi cho việc truy cập và quản lý.

### Về mạng lưới cấp nước:

- Mạng lưới đường ống cấp 1: Với chức năng chủ đạo là truyền dẫn nước tới các khu vực tiêu thụ nước trong mạng lưới để cân bằng áp lực trong hệ thống. Mạng lưới được cấu tạo theo kiểu mạng vòng, đường ống có kích cỡ từ D600 đến D300.
- Mạng lưới đường ống cấp 2: Với chức năng phân phối nước từ mạng lưới đường ống cấp 1 đến các tiêu thụ khu vực dùng nước trong các ô quy hoạch. Mạng lưới đường ống này cũng được cấu tạo theo kiểu mạng vòng với kích cỡ đường ống từ D250 đến D100.
- Mạng lưới đường ống cấp 3: Có nhiệm vụ trực tiếp cung cấp nước đến các hộ tiêu thụ, mạng lưới đường ống cấp 3 được đấu nối trực tiếp với các tuyến ống cấp 2, kích cỡ đường ống từ D60 đến D34.
- Khoảng 5% mạng lưới cấp nước đã vận hành trên 40 năm, quá thời gian sử dụng nhưng vẫn đang vận hành và có hiện tượng rò rỉ, xì bể nhiều nơi (kể cả ống chuyển tải, phân phối và ống nhánh) ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước. Hằng năm Công ty tiến hành mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước bình quân mỗi năm 20.000m ống các loại với mục tiêu ngày càng tinh giảm tỷ lệ thất thoát nước.

### 5.5 Hoạt động Marketing

Công ty hiện đang quảng bá hình ảnh qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội phạm vi trong nước và quốc tế và đồng thời cung cấp thông tin về hoạt động của mình thông qua trang thông tin điện tử <http://ctn-cantho.com.vn>

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

### 6.1 Hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

❖ Theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

**Bảng 6: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2014	Năm 2015		% tăng giảm năm 2015 so với năm 2014 (*)	6 tháng 2016
			01/01-30/06	01/07-31/12		
1	Tổng giá trị tài sản	475.489	628.231	585.131	-	556.056
2	Vốn chủ sở hữu	252.935	259.531	293.505	-	301.948
3	Doanh thu thuần	145.121	68.364	75.718	-	66.075
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.988	12.856	17.299	-	14.384

552  
GTY  
HÂN  
ATM  
THC  
P.C



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

5	Lợi nhuận khác	-156	95	-97	-	19
6	Lợi nhuận trước thuế	30.831	12.951	17.202	-	14.404
7	Lợi nhuận sau thuế	24.716	10.746	14.005	-	12.221
8	Giá trị sổ sách (đồng)			10.482	-	10.784
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức				-	-

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014, BCTC riêng kiểm toán kỳ kế toán từ 01/01/2015 – 30/06/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ; BCTC riêng kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015, BCTC riêng Quý 2/2016 tự lập của Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ

**Ghi chú:**

- Năm 2014 và Giai đoạn từ 01/01/2015 – 30/06/2015 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên. Do đó, Các chỉ tiêu giá trị sổ sách và tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức của năm 2014 và giai đoạn 01/01/2015 – 30/06/2015 không tính toán.
- Giai đoạn 01/07/2015 – 31/12/2015 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

(\*): Không so sánh tăng/giảm năm 2015 so với năm 2014 do năm 2015 công ty chuyển đổi hình thức hoạt động, Báo cáo tài chính được lập riêng cho từng giai đoạn hoạt động: dưới hình thức công ty TNHH một thành viên và hình thức công ty cổ phần.

**❖ Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ**

**Bảng 7: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2014	Năm 2015		% tăng giảm năm 2015 so với năm 2014 (*)	6 tháng 2016
			01/01-30/06	01/07 – 31/12		
1	Tổng giá trị tài sản	524.141	682.000	650.672	-	629.920
2	Vốn chủ sở hữu	261.949	270.408	339.384	-	352.323
3	Doanh thu thuần	195.653	97.748	102.603	-	98.713
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	44.944	19.692	23.805	-	22.466
5	Lợi nhuận khác	392	471	131	-	101
6	Lợi nhuận trước thuế	45.336	20.164	23.936	-	22.568
7	Lợi nhuận sau thuế	36.995	16.600	19.487	-	18.856
7.1	Cổ đông công ty mẹ	32.208	13.810		-	15.879



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

7.2	Cổ đông không kiểm soát	4.786	2.790		-	2.976
8	Giá trị sổ sách (đồng)	-	-	10.950	-	11.373
9	Cổ tức (đồng/cổ phần)	-	-	292	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC hợp nhất kiểm toán kỳ kế toán từ 01/01/2015 – 30/06/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ; BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015, BCTC hợp nhất Quý 2/2016 tự lập của Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ

### Ghi chú:

- Năm 2014 và Giai đoạn từ 01/01/2015 – 30/06/2015 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên. Do đó, Các chỉ tiêu giá trị sổ sách và tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức của năm 2014 và giai đoạn 01/01/2015 – 30/06/2015 không tính toán.
- Giai đoạn 01/07/2015 – 31/12/2015 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

(\*): Không so sánh tăng/giảm năm 2015 so với năm 2014 do năm 2015 công ty chuyển đổi hình thức hoạt động, Báo cáo tài chính được lập riêng cho từng giai đoạn hoạt động: dưới hình thức công ty TNHH một thành viên và hình thức công ty cổ phần

## 6.2 Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua

### ❖ Thuận lợi

Sản phẩm và dịch vụ của Công ty là một trong những sản phẩm thiết yếu đối với người tiêu dùng, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng gia tăng khi chất lượng đời sống xã hội ngày càng cao.

Hiện nay nhu cầu tiêu dùng nước sạch của các hộ dân trong thành phố Cần Thơ khá lớn. Tuy nhiên dân cư phân tán nên Công ty chỉ mới cung cấp cho các vùng dân cư tập trung. Do vậy tiềm năng phát triển mở rộng trong thời gian tới là khá lớn.

Là một trong những Công ty có bề dày lịch sử lâu đời và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của thành phố nên Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Thành ủy, UBND thành phố Cần Thơ, nhận được sự hỗ trợ kịp thời của các sở ban ngành trong thành phố tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Công ty thực hiện nhiệm vụ của mình.

Với phương thức hoạt động kinh doanh phát triển bền vững dựa trên nền tảng giá trị gia tăng ngày càng cao cho người dân tại địa phương và trách nhiệm người lao động trong Công ty, nên những năm qua Công ty luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp chính quyền và sự gắn bó lâu dài, xây dựng cùng phát triển của toàn thể CBCNV Công ty.

### ❖ Khó khăn

Thời gian qua dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng đã tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty. Các chi phí sản xuất kinh doanh đồng loạt tăng giá và biến động bất thường như: giá điện, chi phí nhân công, chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí lãi vay ... Nhưng giá nước đầu ra không được điều chỉnh kịp thời, mãi đến tháng 4/2013 Công ty mới được tăng giá bán nước đã áp dụng từ năm 2009.

1000  
CÔNG  
CỔ  
P. TH  
CẦN  
THÀNH

## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Thành phố Cần Thơ đang trong quá trình chỉnh trang đô thị, một số tuyến đường nâng cấp mở rộng làm ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, gây thất thoát nước của Công ty.

Mặt khác, hiện nay khoảng 5% mạng lưới thoát nước đã vận hành trên 40 năm, quá thời gian sử dụng nhưng vẫn đang vận hành và có hiện tượng rò rỉ, xì bể ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát của Công ty và chi phí cải tạo, nâng cấp lại mạng lưới hoạt động yếu kém.

Hệ thống thoát nước của thành phố Cần Thơ còn thiếu đồng bộ, tình trạng xây dựng lấn chiếm các kênh rạch của các hộ dân ngày càng nhiều, dẫn đến dòng chảy ngày càng bị thu hẹp. Mặt khác, nguồn kinh phí vận hành bảo dưỡng hệ thống thoát nước còn hạn chế, nên gây không ít khó khăn cho công tác vận hành và bảo dưỡng, xử lý ngập nghẹt hệ thống thoát nước.

Một số khu vực vùng ven dân cư sống không tập trung, sống ven kênh rạch, tập quán sử dụng nước của một số hộ dân chưa thay đổi, do đó đầu tư kém hiệu quả.

Mặt khác, một số khu vực đã quy hoạch nhưng các chủ đầu tư chậm triển khai, nên Công ty không thể đầu tư hệ thống cấp nước trong khi thực trạng môi trường nước bị ô nhiễm chưa được cải thiện gây bức xúc cho người dân, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

### **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **7.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Theo thống kê của Hội cấp thoát nước Việt Nam, hiện cả nước có 70 công ty vận hành 450 hệ thống cấp nước lớn nhỏ với tổng công suất 7 triệu m<sup>3</sup>/ngày/đêm.

Hiện Công ty đang vận hành 03 nhà máy nước trực thuộc Nhà máy nước Cần Thơ 1, Nhà máy nước Hưng Phú, Nhà máy nước Bông Vang với tổng công suất thiết kế là 82.500 m<sup>3</sup>/ngày/đêm, cung cấp nước sạch cho 10/13 phường thuộc quận Ninh Kiều; các phường Hưng Phú, Hưng Thạnh, Tân Phú, Phú Thứ quận Cái Răng; khu vực thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh huyện Phong Điền. Đồng thời, Công ty cung cấp nước cho các quận, huyện khác trên khắp thành phố thông qua 07 Nhà máy, Trạm cấp nước trực thuộc các Công ty con do Công ty nắm quyền chi phối với tổng công suất thiết kế toàn hệ thống là 121.940 m<sup>3</sup>/ngày/đêm.

So với các đơn vị trong cùng ngành nói chung, Công ty là một trong những đơn vị có uy tín và chất lượng cung cấp nước và dịch vụ tốt trong thành phố.

#### **7.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu trong sinh hoạt và sản xuất. Với sự quan tâm tập trung ưu tiên của Chính phủ, lãnh đạo các địa phương, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các doanh nghiệp, lĩnh vực cấp thoát nước – vệ sinh môi trường đã có những bước phát triển hết sức tích cực, quy mô, công suất, phạm vi chất lượng dịch vụ ngày càng tăng cao, dần đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất – sinh hoạt của người dân.

Tuy nhiên, hiện nay lĩnh vực cấp thoát nước của Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập, chưa theo kịp với tốc độ đô thị hóa nhanh và sự gia tăng dân số tại các đô thị, cũng như yêu cầu cao của cộng đồng. Theo đó, tỷ lệ cung cấp nước tập trung ở các đô thị còn thấp, mới đạt 81%, tỷ lệ thất thoát, thất thu còn lớn, khoảng 28,65%. Tỷ lệ nước thải qua các trạm xử lý tập trung, mới đạt khoảng 11%. Nước thải chưa được xử lý thải trực tiếp ra môi trường đang gây ô nhiễm nghiêm trọng. Bên

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

ạnh đó, nguồn lực cho đầu tư, năng lực quản lý, việc lựa chọn công nghệ phù hợp, nhận thức của cộng đồng, ô nhiễm nguồn nước cũng như những tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, đang là những thách thức lớn đối với ngành cấp thoát nước tại Việt Nam.

Với quan điểm phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với việc bảo vệ và cải thiện môi trường, Chính phủ Việt Nam đã, đang và sẽ tập trung ưu tiên đầu tư mạnh cho lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, Chính phủ đã phê duyệt các định hướng, chiến lược, quy hoạch, nhiều chương trình quốc gia, các cơ chế chính sách để huy động các nguồn lực cho đầu tư mới, cải tạo hệ thống cấp thoát nước tại các đô thị. Một trong những mục tiêu, chỉ tiêu quan trọng của Chính Phủ, về phát triển của ngành Nước Việt Nam, đã được phát thảo đến năm 2025, cụ thể: Vùng bao phủ nước sạch tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày và có chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định. Tỷ lệ thất thoát nước sạch tại các đô thị dưới 15%. Nguồn nước sẽ được ổn định, liên tục và đồng hồ áp lực nước trên toàn hệ thống sẽ đạt tiêu chuẩn quy định.

Với nội dung quy hoạch cấp nước nói trên, triển vọng phát triển ngành nước nói chung và Công ty nói riêng khá thuận lợi và rộng mở trong thời gian tới.

### 8. Chính sách đối với người lao động

#### 8.1 Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm 31/05/2016, tổng số lao động của Công ty là 295 người, với cơ cấu phân theo: giới tính và trình độ chuyên môn được thể hiện cụ thể như sau:

**Bảng 8: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/05/2016**

Stt	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>295</b>	
1	Nam	238	80,678%
2	Nữ	57	19,322%
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>295</b>	
1	Trên đại học	8	2,712%
2	Trình độ đại học	96	32,542%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	66	22,373%
4	Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	125	42,373%
<b>III</b>	<b>Phân theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>295</b>	
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	3	1,017%
2	Hợp đồng không thời hạn	279	94,576%
3	Hợp đồng thời hạn từ 1 - 3 năm	13	4,407%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ*

### 8.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

#### ❖ Chính sách tuyển dụng

Sau giai đoạn ổn định hoạt động kinh doanh khi chuyển sang công ty cổ phần, Công ty sẽ chủ động có những kế hoạch, chính sách tuyển dụng nhân sự với những tiêu chí khác nhau để tuyển được nhân sự phù hợp với định hướng và nhu cầu phát triển của Công ty.

Công ty chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề phục vụ cho sự phát triển của Công ty.

#### ❖ Chính sách đào tạo

Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo từ cấp quản lý cho đến các lao động trực tiếp được tiếp thu những kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, tay nghề... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;

Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước;

Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề;

Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ;

Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; Công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề;

Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

#### ❖ Chính sách lương

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý; Xây dựng thang bảng lương theo quyết định, nghị định 49/2013/NĐ-CP và 50/2013/NĐ-CP của chính phủ.

Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người;

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, tham quan, học tập kinh nghiệm...

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

**Bảng 9: Mức lương bình quân qua các năm của Công ty mẹ**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	9.592.000	10.162.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

### ❖ Chính sách thưởng

Đối tượng áp dụng: Thưởng cho toàn bộ CBCNV đang làm việc tại Công ty.

Hình thức thưởng: Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm, Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ và căn cứ vào kết quả xét thi đua (Tùy theo kết quả kinh doanh hàng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có công ty sẽ trích thưởng đột xuất cho CBCNV có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

### ❖ Chính sách phúc lợi

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Cán bộ công nhân viên (CBCNV), tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà cho CBCNV đã nghỉ hưu nhân dịp tết cổ truyền, khen thưởng con em của CBCNV đạt thành tích cao trong học tập... xây dựng Công ty thành một đại gia đình của người lao động.

## 9. Chính sách cổ tức

Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Công ty chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 1800155244, đăng ký lần đầu ngày 28/06/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 01/07/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Cần Thơ cấp. Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức.

Mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm được ĐHĐCĐ quyết định từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

## 10. Tình hình tài chính

### 10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Kỳ kế toán cuối của Công ty Nhà nước bắt đầu từ ngày 01/01/2015 và kết thúc vào ngày 30/06/2015. Kỳ kế toán đầu tiên của Công ty Cổ phần bắt đầu từ 01/07/2015, các kỳ kế toán tiếp theo của Công ty Cổ phần bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

1552,  
CÔNG TY  
CẤP THOÁT NƯỚC  
CẦN THƠ  
TP.C

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

Năm 2014 và Giai đoạn từ 01/01/2015 – 30/06/2015 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên.

Giai đoạn 01/07/2015 – 31/12/2015 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần

### 10.1.1 Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp khấu hao đường thẳng: Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà xưởng, vật kiến trúc : 06 – 25 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 06 – 30 năm
- Máy móc, thiết bị : 06 – 15 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 03 – 10 năm
- Tài sản cố định vô hình : 03 – 10 năm
- Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao

### 10.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản phải trả ngắn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

### 10.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định về thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

**Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2015	30/06/2016
1	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.059	1.449	2.859	3.514

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC hợp nhất kiểm toán kỳ kế toán từ 01/01/2015 – 30/06/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ; BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015, BCTC hợp nhất Quý 2/2016 tự lập của Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ

**10.1.4 Trích lập các Quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ của Công ty.

**Bảng 11: Trích lập các Quỹ**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2015	30/06/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	13.321	19.370	10.445	12.971
2	Quỹ dự phòng tài chính	-			-
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	11.789	5.447	995	1.165
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25.110</b>	<b>24.817</b>	<b>11.440</b>	<b>14.136</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC hợp nhất kiểm toán kỳ kế toán từ 01/01/2015 – 30/06/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ; BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015, BCTC hợp nhất Quý 2/2016 tự lập của Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ*

**10.1.5 Tình hình công nợ**

❖ **Tổng dư nợ vay**

Số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty trong các năm vừa qua như sau:

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2015	30/06/2016
1	Vay và nợ ngắn hạn	20.494	23.522	4.444	24.059
2	Vay và nợ dài hạn	4.377	1.177	5.889	18.081
	<b>Tổng cộng</b>	<b>24.871</b>	<b>24.699</b>	<b>10.333</b>	<b>42.140</b>

⚡ **Cơ cấu nợ vay tại thời điểm 30/06/2015 theo BCTC hợp nhất kiểm toán kỳ kế toán từ 01/01/2015 – 30/06/2015:**

**Vay và nợ ngắn hạn: 23.522.423.065 đồng<sup>(\*)</sup>**

Tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ: 23.522.423.065 đồng

Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Cần Thơ: 11.237.140.983 đồng

Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Cần Thơ: 12.285.282.082 đồng

**Thuyết minh các khoản vay:**

***Của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ:***

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Cần Thơ theo HĐTD số 79.03/2014-HĐTDHM/NHCT820-CTN; Thời điểm bắt đầu vay: 17/03/2015; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng; Lãi suất cho vay VND: 9%/năm; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, kinh doanh nước sạch. Hình thức đảm bảo: Tín chấp.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Cần Thơ theo HĐTD số 324/VCBCT; Thời điểm bắt đầu vay: 19/09/2014; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất cho vay: Theo từng giấy

BỘ CÔNG THƯƠNG



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

nhận nợ; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Hình thức đảm bảo: Nhà máy cấp nước Bông Vang theo hợp đồng nguyên tắc số 98/2013/VCBCT, ngày 30/12/2013.

### Vay và nợ dài hạn:

**1.176.962.932 đồng<sup>(\*\*)</sup>**

Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn: 1.176.962.932 đồng

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Cần Thơ: 1.176.962.932 đồng

### Thuyết minh các khoản vay:

#### Của Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Cần Thơ theo Hợp đồng số 02/VCBCT, ngày 25/01/2014. Số tiền vay: 2.000.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất vay: 10%/năm. Mục đích vay: thanh toán chi phí mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai. Tài sản đảm bảo: thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là dự án mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.200.000.000 đồng.

Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 30/06/2015 = (\*) + (\*\*) = 24.699.385.997 đồng

± Cơ cấu nợ vay tại thời điểm 31/12/2015 theo BCTC hợp nhất kiểm toán kỳ kế toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015:

	Giá trị (đồng)	Số có khả năng trả nợ (đồng)
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>4.443.650.000</b>	<b>4.443.650.000</b>
Vay ngân hàng	4.443.650.000	4.443.650.000
- Tại CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ	3.103.650.000	3.103.650.000
(1) NH TMCP Ngoại thương VN – CN Cần Thơ	3.103.650.000	3.103.650.000
- Tại CTCP Cấp nước Ô Môn	1.340.000.000	1.340.000.000
(2) NH TMCP Ngoại thương VN – CN Cần Thơ	1.340.000.000	1.340.000.000
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>5.889.380.760</b>	<b>5.889.380.760</b>
Vay ngân hàng	5.889.380.760	5.889.380.760
- Tại CTCP Cấp nước Ô Môn	5.889.380.760	5.889.380.760
(3) NH TMCP Ngoại thương VN – CN Cần Thơ	5.889.380.760	5.889.380.760
<b>Cộng</b>	<b>10.333.030.760</b>	<b>10.333.030.760</b>

Các khoản vay ngân hàng theo BCTC hợp nhất kiểm toán kỳ kế toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015 như sau:

#### (i) Tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Cần Thơ có hợp đồng vay như sau:

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Số hợp đồng	Thời hạn vay	Lãi suất	Số dư	Hình thức đảm bảo
212/VCB-CT, ngày 12/08/2015. Hạn mức vay: 25.000.000.000 đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh	12 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	3.103.650.000 đồng	Tín chấp

**(ii) Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn**

Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Cần Thơ gồm có hợp đồng vay như sau:

Số hợp đồng	Thời hạn vay	Lãi suất	Số dư	Hình thức đảm bảo
Số 02/VCBCT ngày 25/01/2014. Hạn mức vay: 2.000.000.000 đồng. Mục đích vay: Thanh toán chi phí mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai	60 tháng	10%/năm (thay đổi định kỳ 6 tháng/lần)		Mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai, trị giá: 2.200.000.000 đồng
Số 18/VCBCT ngày 31/07/2015. Hạn mức vay 6.500.000.000 đồng. Mục đích vay: Thanh toán chi phí mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn, Tp.Cần Thơ	84 tháng	9,3%/năm	7.229.380.760 đồng	Hệ thống tuyến ống chuyển tải D300 gang, đang thi công tại quốc lộ 91, Quận Ô Môn, Tp.Cần Thơ, trị giá 7.945.000.000 đồng

**⚡ Cơ cấu nợ vay tại thời điểm 30/06/2016 theo BCTC hợp nhất Quý 2 năm 2016 do Công ty lập**

	Giá trị (đồng)	Số có khả năng trả nợ (đồng)
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>24.059.048.071</b>	<b>24.059.048.071</b>
Vay ngân hàng	24.059.048.071	24.059.048.071
- Tại CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ	23.234.212.253	23.234.212.253
(1) NH TMCP Ngoại thương VN –	23.234.212.253	23.234.212.253

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

<i>CN Cần Thơ</i>		
- Tại CTCP Cấp nước Ô Môn	824.835.818	824.835.818
(1) NH TMCP Ngoại thương VN – CN Cần Thơ	674.000.000	674.000.000
(2) NH TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Tây Đô	150.835.818	150.835.818
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>18.080.886.311</b>	<b>18.080.886.311</b>
Vay ngân hàng	18.080.886.311	18.080.886.311
- Tại CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ	10.000.000.000	10.000.000.000
(1) NH TMCP Ngoại thương VN – CN Cần Thơ	10.000.000.000	10.000.000.000
- Tại CTCP Cấp nước Ô Môn	5.889.423.311	5.889.423.311
(2) NH TMCP Ngoại thương VN – CN Cần Thơ	5.889.423.311	5.889.423.311
- Tại CTCP Cấp nước Thốt Nốt	2.191.463.000	2.191.463.000
(3) NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Tây Đô	2.191.463.000	2.191.463.000
<b>Cộng</b>	<b>42.139.934.382</b>	<b>42.139.934.382</b>

**Thuyết minh các khoản vay ngân hàng:**

**- Tại CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ:**

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Cần Thơ gồm có các hợp đồng vay sau:

Vay ngắn hạn ngân hàng theo hợp đồng tín dụng từng số 07/VCBCT; Hạn mức vay: 15.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bù đắp chi phí đầu tư nâng cấp mạng lưới cấp nước; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất 7%/năm, áp dụng cố định 1 năm từ 17/06/2016 đến 17/06/2017 (từ 18/06/2017 áp dụng lãi suất dao động theo thực tế, điều chỉnh lãi suất định kỳ 6 tháng/1 lần). Hình thức đảm bảo: tài sản hình thành trong tương lai theo hợp đồng thế chấp tài sản cố định số 25/2016/VCBCT ngày 16/06/2016.

**- Tại CTCP Cấp nước Ô Môn:**

(2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Cần Thơ gồm có các hợp đồng vay sau:

Vay dài hạn ngân hàng theo hợp đồng số 02/VCBCT ngày 25/01/2014; Hạn mức vay: 2.000.000.000 đồng; Mục đích vay: thanh toán chi phí mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất vay: 10%/năm (thay đổi định kỳ 6 tháng/lần); Đảm bảo tiền vay: Mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai, trị giá: 2.200.000.000 đồng.

Vay dài hạn ngân hàng theo hợp đồng số 18/VCBCT, ngày 31/07/2015; Hạn mức vay: 6.500.000.000 đồng; Mục đích vay: thanh toán chi phí mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới

500  
CỔ  
CÓ  
THI  
TÂN  
TIÊU

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Lai. Thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất vay: 9,3%/năm; Đảm bảo tiền vay: Hệ thống tuyến ống chuyển tải D300 gang, đang thi công tại quốc lộ 91, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ, trị giá 7.945.000.000 đồng.

(3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Tây.Đô gồm có hợp đồng vay sau:

Vay ngắn hạn ngân hàng theo hợp đồng số 0004/2016/7613870/HĐTD, ngày 17/03/2016; Hạn mức vay: 500.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động; Thời hạn vay: 3 tháng cho từng lần nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ; Đảm bảo tiền vay: tín chấp/

(4) Tại CTCP Cấp nước Thốt Nốt

Vay dài hạn ngân hàng theo hợp đồng số 253/2015/7610763/HĐTD, ngày 31/12/2015; Hạn mức vay: 4.500.000.000 đồng; Mục đích vay: đầu tư xây dựng tuyến ống cấp nước trên quốc lộ 80; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất vay: 8,9%/năm (áp dụng tới 31/12/2016); Đảm bảo tiền vay: tài sản hình thành từ vốn vay.

### ❖ Các khoản phải thu:

**Bảng 12: Các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2015	30/06/2016
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>13.629</b>	<b>28.197</b>	<b>32.999</b>	<b>23.048</b>
1	Phải thu khách hàng	6.925	9.907	12.448	13.793
2	Trả trước cho người bán	3.238	5.919	7.063	7.705
3	Phải thu khác	3.464	12.371	13.488	3.573
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-	-2.023
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	2	-	-	-
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>6.294</b>	<b>6.209</b>	<b>782</b>	<b>732</b>
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	2.990	5.156	-	-
2	Trả trước cho người bán dài hạn	573	-	563	563
3	Phải thu dài hạn khác	2.731	1.053	219	169
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.923</b>	<b>34.406</b>	<b>33.781</b>	<b>23.780</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC hợp nhất kiểm toán kỳ kế toán từ 01/01/2015 – 30/06/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ; BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015, BCTC hợp nhất Quý 2/2016 tự lập của Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ*

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

❖ **Các khoản phải trả:**

**Bảng 13: Các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/06/2015	31/12/2015	30/06/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>58.329</b>	<b>204.683</b>	<b>120.342</b>	<b>68.393</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	20.494	23.522	4.444	24.059
2	Phải trả cho người bán	7.970	5.923	7.887	10.692
3	Người mua trả tiền trước	1.390	1.126	1.010	1.307
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.059	1.449	2.859	3.514
5	Phải trả người lao động	1.917	6.790	8.346	7.267
6	Chi phí phải trả	3.855	2.653	8.072	5.422
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.863	154.866	83.214	11.988
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.992	2.907	3.515	2.979
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.789	5.447	995	1.165
<b>II</b>	<b>Nợ và vay dài hạn</b>	<b>173.085</b>	<b>175.178</b>	<b>190.946</b>	<b>209.203</b>
1	Người mua trả tiền trước dài hạn	480			
2	Phải trả dài hạn khác	168.228	174.001	185.057	191.122
3	Vay và nợ dài hạn	4.377	1.177	5.889	18.081
4	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>231.414</b>	<b>379.861</b>	<b>311.288</b>	<b>277.596</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC hợp nhất kiểm toán kỳ kế toán từ 01/01/2015 – 30/06/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần thơ; BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015, BCTC hợp nhất Quý 2/2016 tự lập của Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ*



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

❖ Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

**Bảng 14: Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014		30/06/2015		31/12/2015		30/06/2016	
		Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
1	Tiền gửi có kỳ hạn	133.651	133.651	133.220	133.220	143.360	143.360	158.680	158.680
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>133.651</b>	<b>133.651</b>	<b>133.220</b>	<b>133.220</b>	<b>143.360</b>	<b>143.360</b>	<b>158.680</b>	<b>158.680</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014, BCTC riêng kiểm toán kỳ kế toán từ 01/01/2015 – 30/06/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ; BCTC riêng kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015, BCTC riêng Quý 2/2016 tự lập của Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ

b. Đầu tư tài chính dài hạn

**Bảng 15: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014			30/06/2015			31/12/2015			30/06/2016		
		Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
1	Đầu tư vào công ty con	70.641	-	70.641	70.641	-	70.641	70.641	-	70.641	70.641	-	70.641
1.1	CTCP Cấp nước Trà Nóc	30.781	-	30.781	30.781	-	30.781	30.781	-	30.781	30.781	-	30.781
1.2	CTCP Cấp nước Ô Môn	10.261	-	10.261	10.261	-	10.261	10.261	-	10.261	10.261	-	10.261
1.3	CTCP Cấp nước Thốt Nốt	29.600	-	29.600	29.600	-	29.600	29.600	-	29.600	29.600	-	29.600
2	Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	3.000	-	3.000	3.000	-	3.000	3.000	(2.116)	884	3.000	(2.116)	884
2.1	CTCP Nhựa Tân Tiến	3.000	-	3.000	3.000	-	3.000	3.000	(2.116)	884	3.000	(2.116)	884
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>73.641</b>	<b>-</b>	<b>73.641</b>	<b>73.641</b>	<b>-</b>	<b>73.641</b>	<b>73.641</b>	<b>(2.116)</b>	<b>71.525</b>	<b>73.641</b>	<b>(2.116)</b>	<b>71.525</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014, BCTC riêng kiểm toán kỳ kế toán từ 01/01/2015 – 30/06/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ; BCTC riêng kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015, BCTC riêng Quý 2/2016 tự lập của Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ

Ghi chú: Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến (Cần Thơ) hoạt động lỗ và đang trong quá trình giải thể doanh nghiệp. Do đó, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến (Cần Thơ), với số tiền trích lập dự phòng là 2.116.000.000 đồng.

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2014	Năm 2015	
			01/01-30/06	01/07 - 31/12
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	3,42	1,75	2,55
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,90	1,59	2,05
+ Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,35	0,79	0,54
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	44,15	55,70	47,84
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	88,34	140,48	101,53
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần	4,00	2,00	1,06
+ Vòng quay tổng tài sản	lần	0,37	0,14	0,16
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	18,91	16,98	18,99
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	14,64	5,49	5,74
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	7,06	2,43	2,99

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC hợp nhất kiểm toán kỳ kế toán từ 01/01/2015 – 30/06/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ; BCTC hợp nhất kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015

**11. Tài sản**

Giá trị TSCĐ theo báo cáo tài chính của Công ty chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

**Bảng 17: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>522.850.952.849</b>	<b>284.515.564.169</b>	<b>54,42%</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	187.484.747.912	91.732.488.831	48,93%

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

2	Máy móc thiết bị	88.450.509.022	37.454.148.555	42,34%
3	Phương tiện vận tải	243.116.696.088	154.314.218.851	63,47%
4	Thiết bị quản lý	3.798.999.827	1.014.707.932	26,71%
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>588.250.000</b>	<b>166.616.481</b>	<b>28,32%</b>
1	Phần mềm quản lý	588.250.000	166.616.481	28,32%
<b>Tổng cộng</b>		<b>523.439.202.849</b>	<b>284.682.180.650</b>	<b>54,39%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015 của Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ

Tổng diện tích đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng là 85.717,3 m<sup>2</sup>, tập trung tại Tp.Cần Thơ, cụ thể như sau:

**Bảng 18: Danh sách các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng**

Stt	Địa chỉ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng đất	Thời gian sử dụng	Mục đích sử dụng đất
1	Số 2A Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	2.139,9	Hợp đồng thuê đất số 11/HĐTD-2016 ngày 13/4/2016	50 năm	Văn phòng làm việc Công ty
2	Đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	27.457,1	Hợp đồng thuê đất số 12/HĐTD-2016 ngày 13/4/2016	50 năm	Nhà máy sản xuất nước sạch Cần Thơ 1
3	302-304 KDC Hồng Phát, KV4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	176,2	Hợp đồng thuê đất số 09/HĐTD-2016 ngày 13/4/2016	50 năm	Văn phòng làm việc Chi nhánh cấp nước An Bình
4	Số 17 ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, TP Cần Thơ	8.322	Hợp đồng thuê đất số 08/HĐTD-2016 ngày 13/4/2016	50 năm	Văn phòng làm việc và Nhà máy sản xuất nước sạch trực thuộc Chi nhánh cấp nước Bông Vang
5	Thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, TP Cần Thơ	1.836,2	Hợp đồng thuê đất số 10/HĐTD-2016 ngày 13/4/2016	50 năm	Xây dựng Nhà máy sản xuất nước Rạch Chuối
6	Khu vực Thạnh Hòa, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP Cần Thơ	45.713,5	QĐ số 4011/QĐ-UB ngày 27/12/2011 của UBND tỉnh CT về việc quy hoạch đất xây dựng NMN Hưng Phú (Đang làm thủ tục thuê)		Văn phòng làm việc và Nhà máy sản xuất nước sạch Xí nghiệp cấp nước Hưng Phú
7	Phường An Bình, quận Ninh Kiều,	72,4	Trong lộ giới quy hoạch		Trạm bơm tăng





**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

TP Cần Thơ				áp An Bình
<b>Tổng cộng</b>	<b>85.717,30</b>			

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

**Bảng 19: Tài sản dở dang dài hạn**

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>51.215.533.632</b>	<b>49.662.123.439</b>
<b>1. Mua sắm</b>	-	<b>435.700.000</b>
<b>2. Xây dựng cơ bản</b>	<b>51.215.533.632</b>	<b>49.023.955.153</b>
<b>Các công trình mạng lưới cấp nước</b>	<b>32.995.544.512</b>	<b>39.514.229.514</b>
- Tuyến HDPE D400 từ nhà hàng Cửu Long -> NTMK	-	772.380.200
- Lắp đặt ống D180 HDPE KV4 Nguyễn Văn Cừ nối dài	-	630.634.517
- Tuyến D400 gang từ NMN Hưng Phú -> Quang Trung	87.782.840	826.539.366
- Tuyến D600 Hòa Bình từ NMN CT1 đến Nguyễn Trãi	-	932.867.876
- Tuyến D400 Nguyễn Văn Cừ nối dài – giai đoạn 1	-	1.249.282.550
- Tuyến D200, 250 NMN Phong Điền	676.005.290	755.394.004
- Tuyến D400 Nguyễn Văn Cừ nối dài – giai đoạn 2	-	1.254.740.987
- Tuyến D400 HDPE đường Mậu Thân	341.083.942	562.951.168
- Tuyến ống D600 đường Hòa Bình	12.328.648.994	1.453.454.956
- Các công trình khác	19.562.023.446	31.075.983.890
<b>Các công trình xây dựng</b>	<b>18.219.989.120</b>	<b>9.509.725.640</b>
- Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cụm xử lý 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm – nhà máy nước Cần Thơ 1	3.245.168.273	853.358.941
- Nhà máy nước thị trấn Phong Điền	2.608.632.174	869.632.174
- Nhà máy nước Cồn Khương Phong Điền	6.619.737.391	6.619.737.391
- Các công trình khác	5.746.451.282	1.166.997.134
<b>3. Sửa chữa</b>	-	<b>202.468.286</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>51.215.533.632</b>	<b>49.662.123.439</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần thơ; BCTC hợp nhất kiểm toán từ 01/07/2015 – 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

**12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 12.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
	01/01-30/06	01/07 - 31/12	Kế hoạch	% tăng giảm 2016 so với 2015 (**)	Kế hoạch	% tăng giảm 2017 so với 2016
Vốn điều lệ (triệu đồng)	-	280.000	280.000	-	280.000	-
Doanh thu thuần (triệu đồng)	97.748	102.603	154.300	-	172.130	11,56
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	16.600	19.487	24.000	-	32.986	37,44
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	16,98	18,99	15,55	-	19,16	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	-	6,96	8,57	-	11,78	-
Cổ tức (đồng/cổ phiếu)		2,92 (*)	5,70	-	6,89	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

#### Ghi chú:

- (\*): Cổ tức năm 2015: tính từ ngày Công ty hoạt động theo mô hình cổ phần (01/7/2015);
- (\*\*): Không so sánh kế hoạch năm 2016 so với năm 2015 do trong năm 2015 công ty chuyển đổi hình thức hoạt động, Báo cáo tài chính được lập riêng cho từng giai đoạn hoạt động: dưới hình thức công ty TNHH một thành viên và hình thức công ty cổ phần.
- Số liệu kế hoạch năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2016;
- Số liệu kế hoạch năm 2017 theo phương án cổ phần hóa được UBND thành phố Cần Thơ phê duyệt.

### 12.2 Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

- **Giải pháp về thị trường:** Tích cực phát triển các giải pháp gia tăng khách hàng sử dụng nước, tăng sản lượng tiêu thụ như hoàn thành công trình tuyến ống cấp nước tại các dự án

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

đang triển khai và nghiên cứu phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống trên cơ sở phù hợp với nhu cầu tiêu dùng và đạt hiệu quả kinh tế tối ưu nhất, đặc biệt quan tâm những khu vực chưa có nước.

### - Giải pháp nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo hệ thống sản xuất phù hợp:

Nâng cao năng lực sản xuất tại các Nhà máy phù hợp với nhu cầu tiêu thụ. Thường xuyên trùng tu, bảo dưỡng hệ thống như sửa chữa cải tạo bể lắng và bể lọc cụm 1, cụm 2 Nhà máy nước Cần Thơ 1, các Nhà máy và Trạm cấp nước, tiếp tục cải tạo ống chum.... đảm bảo sản xuất nước sạch luôn đạt tiêu chuẩn về chất lượng vệ sinh an toàn và cung cấp nước 24/24 cho các hộ dân.

Nâng công suất Nhà máy nước Bông Vang lên 10.000m<sup>3</sup>/ngày để phục vụ KV An Bình, An Khánh, Quận Ninh Kiều và TT Phong Điền.

Đối với dịch vụ thoát nước không ngừng cải tiến, kịp thời xử lý ngập lụt do sự cố đường ống, trục vớt rác và xử lý kịp thời khi có mưa gây ngập lụt. Không ngừng phấn đấu, nâng cao năng lực đội ngũ thoát nước thông qua đào tạo, học tập kinh nghiệm, tự rèn luyện... để được thành phố giao quản lý vận hành dự án Thoát nước & xử lý nước thải thành phố Cần Thơ.

### - Giải pháp về chống thất thoát nước:

Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư mở rộng Nhà máy nhưng vẫn thu được sản lượng nước sạch phát ra mạng. Tận dụng mọi nguồn lực có sẵn để dò tìm thường xuyên và định kỳ thực hiện rà soát kiểm tra hệ thống mạng lưới nhanh chóng phát hiện ống nước bị rò rỉ để nhanh chóng khắc phục sửa chữa.

Cập nhật và tiến tới số hóa mạng lưới cấp nước để quản lý mạng lưới cấp nước, lưu lượng nước, áp lực và kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước tự động hóa công tác quản lý.

Từng bước thay các tuyến ống cũ, tìm, cúp bỏ các ống không còn sử dụng; phân vùng, lắp đồng hồ tổng, kiểm soát thất thoát từng vùng.

### - Giải pháp về đầu tư phát triển

Đồng hành cùng với giải pháp chống thoát nước và nâng cao năng lực sản xuất cải tạo hệ thống phù hợp, Công ty đề ra kế hoạch đầu tư và tiến độ thực hiện cho 03 năm sau cổ phần hóa như sau:

Stt	Tên Công trình	Địa điểm thi công công trình	Kế hoạch 2016 (đồng)	Kế hoạch 2017 (đồng)	Kế hoạch 2018 (đồng)
<b>I/Công tác chuyển tiếp năm 2015</b>					
1	Trụ uống nước tại vòi		116.827.681		
2	Cải tạo mạng lưới cấp nước KDC 586		1.398.800.572		

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Stt	Tên Công trình	Địa điểm thi công công trình	Kế hoạch 2016 (đồng)	Kế hoạch 2017 (đồng)	Kế hoạch 2018 (đồng)
3	Lắp đặt ống D.110-D.63 HDPE	hẻm 96 LTT, Nguyễn Thần Hiến	361.093.995		
4	Lắp đặt ống D.110 hẻm liên tổ 9-10	Nguyễn Văn Cừ nối dài	545.792.000		
5	Tuyến ống chuyên tải D 400	Nguyễn Văn Cừ nối dài GD 1	5.121.880.245		
6	Cải tạo văn phòng tầng 1, phía sau Cty		1.767.335.537		
7	Lắp đặt ống CN D.110 HDPE	từ Tây Đô đến công chào Tân Thới, PĐ	1.037.744.891		
8	Tuyến ống D.63 HDPE	hẻm liên tổ 160 - 160A NVC nối dài	204.329.641		
9	Tuyến ống cấp nước D.168	KV4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều	542.832.902		
10	Tuyến ống chuyên tải D 400	Nguyễn Văn Cừ nối dài GD 2	3.782.402.135		
11	Tuyến ống chuyên tải D 600 30/4 - GD 2		20.337.486.342		
	<b>Tổng cộng (I)</b>		<b>35.216.525.941</b>		
<b>II/Nhà cửa, vật kiến trúc</b>					
1	Cải tạo đường giao thông NMN Hưng Phú	KDC 586 - Hưng Phú	569.000.000		
2	Cải tạo cụm xử lý 20.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm NMN CT1	NMN CT 1	4.000.000.000	10.959.000.000	
3	Bể xử lý bùn NMN CT 1	NMN CT 1	200.000.000	2.000.000.000	2.800.000.000
4	Bể chứa NMN CT 1 10.000 m <sup>3</sup>	NMN CT 1	5.000.000.000	5.000.000.000	10.000.000.000
5	Trạm bơm tăng áp Mậu Thân	đường Mậu Thân, phường An Hòa	1.217.000.000		
6	Nâng cấp đường bê tông nhựa NMN CT1	NMN CT 1-đường 30/4, NK		3.512.866.000	
7	Nâng công suất NMN Mỹ Khánh (Bông Vang) CS 10.000 m <sup>3</sup> /ngđ	Mỹ Khánh		24.435.600.000	10.472.400.000

.90C  
 CỘ  
 CỘ  
 P TH  
 CẢI  
 KIỂU

**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Stt	Tên Công trình	Địa điểm thi công công trình	Kế hoạch 2016 (đồng)	Kế hoạch 2017 (đồng)	Kế hoạch 2018 (đồng)
8	Nâng công suất NMN Hưng Phú	Phú Thứ, quận Cái Răng			12.500.000.000
	<b>Tổng cộng (II)</b>		<b>10.986.000.000</b>	<b>45.907.466.000</b>	<b>35.772.400.000</b>
<b>III/Mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước</b>					
1	Đầu nối tuyến ống chuyên tải D.600	Trần Văn Hoài	6.065.000.000		
2	Tuyến ống chuyên tải D.600 đường 3/2	đường 3/2 - quận Ninh Kiều	14.625.967.831		
3	Tuyến ống chuyên tải D.600 - GD 1	QL 91B (từ đường 3/2 đến KDC 91B)	14.493.283.709		
4	Tuyến ống chuyên tải D.400	QL 91B (từ cầu Bà Bộ đến cầu Bình Thủy)	10.821.380.434		
5	Tuyến ống chuyên tải D.600 - GD 2	QL 91B (từ KDC 91B đến cầu Bà Bộ)	12.350.000.000		
6	Tuyến ống chuyên tải D.400	QL 91B (từ cầu Bình Thủy đến cầu Bà Kè)	8.359.273.000		
7	Tuyến ống D.280	KCN 2A - Cảng cái Cui (phía trái)	40.000.000	1.960.000.000	
8	Tuyến ống D.280	Cảng cái Cui (phía phải)	60.000.000	2.940.000.000	
9	Tuyến ống chuyên tải D.400 Nguyễn Trãi	đường Nguyễn Trãi, Q.NK	4.692.665.000		
10	Mở rộng MLCN khu vực Hưng Phú	Nam Cần Thơ	1.000.000.000	2.000.000.000	3.000.000.000
11	Mở rộng MLCN khu vực Phong Điền	huyện Phong Điền	1.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
12	Cải tạo mạng lưới cấp nước chống thất thoát	quận Ninh Kiều	1.489.983.793	6.000.000.000	6.000.000.000
13	Tuyến ống xiphong qua sông Cần Thơ, Cồn Ấu	quận Cái Răng, TP.Cần Thơ	200.000.000	9.800.000.000	
14	Cải tạo tuyến ống D.225 QL 91B	QL 91B, quận Ninh Kiều	6.548.000.000		
15	Tuyến ống chuyên tải D400 LTự Trọng	Lý Tự Trọng		6.000.000.000	
16	Dự án Chống thất thoát nước			24.150.000.000	44.850.000.000
	<b>Tổng cộng (III)</b>		<b>81.745.553.767</b>	<b>55.850.000.000</b>	<b>56.850.000.000</b>

552  
G T  
H A P  
A T N  
T H C  
T P C

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Stt	Tên Công trình	Địa điểm thi công công trình	Kế hoạch 2016 (đồng)	Kế hoạch 2017 (đồng)	Kế hoạch 2018 (đồng)
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>127.948.079.708</b>	<b>101.757.466.000</b>	<b>92.622.400.000</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ*

### - Giải pháp về vốn:

Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu tài chính của Công ty, đẩy nhanh công tác thu tiền nước, chủ động nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất, hạn chế vay vốn tín dụng.

Mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính, đối tác liên quan trong ngành nước và quan tâm đến sự phát triển của ngành tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho các dự án: cải tạo, xây dựng mới các Nhà máy nước, đầu tư hệ thống mạng lưới, chống thất thoát nước... theo kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty.

### - Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành:

Nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý chặt chẽ mọi hoạt động của đơn vị và các đơn vị thành viên.

Chuyên nghiệp hóa trong ghi chỉ số đồng hồ nước bằng ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng điện thoại di động và phần mềm quản lý khách hàng đảm bảo chính xác và thuận lợi cho khách hàng.

Kiên toàn công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng phù hợp với trình độ sản xuất, mục tiêu sản xuất kinh doanh phải có hiệu quả.

Từng bước hoàn thiện công tác quản trị sản xuất, đưa ra các quy trình kiểm soát về tiến độ, chất lượng, tối ưu hóa các chi phí quản lý.

### - Giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo từ cấp quản lý cho đến các lao động trực tiếp được tiếp thu những kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, tay nghề... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề phục vụ cho sự phát triển của Công ty.

### - Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành.

Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối

chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Xây dựng đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh.

Tăng cường giáo dục đội ngũ CBCNV phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.

Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội cựu chiến binh thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động sản xuất.

Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong Công ty cổ phần.

Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ ...

### - **Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

Tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra:

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty;
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng đặc biệt là sử dụng nguyên nhiên vật liệu (PAC, clor, dầu,..) và điện năng;
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương, xây dựng các định mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng trong sản xuất... và giám sát việc thực hiện các quy chế;
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.

100  
CỘNG  
HỘI  
CÓ I  
THI  
CÁN  
VIỆT

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 12.3 Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (Hợp nhất)

Bảng 21: Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2016

Chỉ tiêu	Thực hiện trong 6 tháng đầu năm	Kế hoạch năm 2016	
		Giá trị	% hoàn thành kế hoạch
Vốn điều lệ (triệu đồng)	280.000	280.000	100,00%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	98.713	205.000	48,15%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	18.856	38.000	49,62%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu (%)	19,10%	18,54%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (%)	6,73	13,57%	-
Cổ tức (%)	-	5,7% (*)	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

Ghi chú: (\*) Cổ tức Công ty mẹ.

### 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

### 14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Nâng cao năng lực sản xuất theo hướng tự động hóa, hiện đại hóa, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, phấn đấu trở thành một trong những Công ty có dịch vụ cấp thoát nước tốt nhất khu vực. Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ chất lượng, đủ sức đáp ứng các yêu cầu về nước sạch ngày càng tăng. Thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn (KCA), góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe cộng đồng,...

Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

### 15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Bảng 22: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS tại 30/06/2016



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
<b>A. Hội đồng quản trị</b>		
1	Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch – Không điều hành
2	Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên HĐQT điều hành
3	Phan Thị Thiên	Thành viên HĐQT điều hành
4	Hoàng Diệp Bảo Vinh	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Giao Thị Yến	Thành viên HĐQT không điều hành
<b>B. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng</b>		
1	Nguyễn Tùng Nguyên	Tổng Giám đốc
2	Phan Thị Thiên	Phó Tổng Giám đốc
3	Huỳnh Thiện Đình	Phó Tổng Giám đốc
4	Hồng Ngọc Tâm	Phó Tổng Giám đốc
5	Trần Thị Kiều Phương	Kế toán trưởng
<b>C. Ban kiểm soát</b>		
1	Lâm Nguyệt Thanh	Trưởng ban
2	Ngô Hồng Hạnh	Thành viên
3	Trần Thị Ngọc Loan	Thành viên

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

**A. Hội đồng quản trị**

**1. Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên : **Nguyễn Hữu Lộc**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/12/1964
- Nơi sinh : Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Tp.Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 092064000169 Ngày cấp: 06/08/2015.  
Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Ngọc Chúc, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang
- Địa chỉ thường trú : 110 Lê Lai, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Địa chất + Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác
  - Từ 03/1987 – 09/1989 : Cán bộ Phòng Xây dựng cơ bản Ủy ban kế hoạch tỉnh Hậu Giang
  - Từ 10/1989 – 09/1992 : Trưởng bộ phận kỹ thuật Ban Quản lý chương trình nước UNICEF Hậu Giang
  - Từ 10/1992 – 10/1998 : Phó Chủ nhiệm Trung tâm nước sạch sinh hoạt và vệ sinh môi trường Nông thôn Cần Thơ
  - Từ 10/1998 – 01/2000 : Quyền Chủ nhiệm Trung tâm nước sạch sinh hoạt và vệ sinh môi trường Nông thôn Cần Thơ
  - Từ 02/2000 – 10/2005 : Chủ nhiệm Trung tâm nước sạch sinh hoạt và vệ sinh môi trường Nông thôn Cần Thơ
  - Từ 10/2005 – 09/2008 : Phó Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng Tp.Cần Thơ
  - Từ 09/2008 – 02/2009 : Quyền Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng Tp.Cần Thơ
  - Từ 02/2009 – 12/2011 : Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng Tp.Cần Thơ
  - Từ 01/2012 – 06/2015 : Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
  - Từ 02/2012 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Ô Môn, Trà Nóc, Thốt Nốt
  - Từ 25/6/2015 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Ô Môn, Trà Nóc, Thốt Nốt.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 5.100 cổ phần, tương ứng chiếm 0,018% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn nhà nước cho UBND Thành phố Cần Thơ : 9.800.000 cổ phần tương ứng chiếm 35% vốn điều lệ Công ty
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

100  
CỔ P  
THO  
ẤN  
HƯ

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 2. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Nguyễn Tùng Nguyên**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 14/04/1972
- Nơi sinh : An Nghiệp, Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361593195. Ngày cấp: 19/10/2007  
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Thới Hòa, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú : 58B đường 3/2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kỹ thuật
- Quá trình công tác
  - Từ 01/1997 – 10/2000 : Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư và Xây dựng Ban quản lý dự án Khu chế xuất và công nghiệp Tp.Cần Thơ
  - Từ 10/2000 – 02/2005 : Chuyên viên Kỹ thuật Ban Xây dựng và Nhà đất Tp.Cần Thơ
  - Từ 03/2005 – 11/2010 : Phó Trưởng phòng Phòng quản lý đô thị quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
  - Từ 12/2010 – 12/2012 : Trưởng Phòng quản lý đô thị quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
  - Từ 12/2012 – 06/2015 : Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
  - Từ 25/6/2015 – Nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (Thành viên điều hành)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 10.100 cổ phần, tương ứng chiếm 0,04% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn nhà nước cho UBND Thành

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- phố Cần Thơ : điều lệ Công ty
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có
- 3. Thành viên HĐQT**
- Họ và tên : **Phan Thị Thiên**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 16/09/1966
- Nơi sinh : An Bình, Ninh Kiều, Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361698902. Ngày cấp: 24/06/2008  
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : An Bình, Ninh Kiều, Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú : 331A/9 KV6, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh + Trung cấp Cấp thoát nước
- Quá trình công tác
- Từ 03/1988 – 04/1998 : Kế toán phòng Vật tư Công ty Cấp nước Cần Thơ
  - Từ 04/1998 – 03/2003 : Phó phòng Vật tư Công ty Cấp nước Cần Thơ
  - Từ 03/2003 – 09/2006 : Giám đốc Xí nghiệp Thoát nước Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ
  - Từ 10/2006 – 06/2015 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
  - Từ 25/6/2015 – Nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (Thành viên HĐQT điều hành)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 5.600 cổ phần, tương ứng chiếm 0,02% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn nhà nước cho UBND Thành



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- hành)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
    - Giám đốc phụ trách Phát triển Kinh doanh tại Việt Nam, Công ty Manila Water
    - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn
    - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp Mạng Nước Châu Á
  - Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
  - Số cổ phần sở hữu : Không có
  - Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn cho Công ty CP Kỹ thuật EN VI RO : 6.310.400 cổ phần, tương ứng chiếm 22,54% vốn điều lệ Công ty
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

### 5. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Giao Thị Yến**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 13/03/1955
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 020058350 Ngày cấp 29/06/2015  
Nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 236/10 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ ngành Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác
  - Từ 1982 – 1998 : Phó giám đốc Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn, kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Đông
  - Từ 01/2010 – 05/2010 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phương

552  
C. T. Y.  
H. A. T.  
T. N. I.  
T. H. C.  
10.8

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Nam
- Từ 1999 – 2000 : Phó trưởng ban Tài chính Quản trị Thành ủy Tp.Hồ Chí Minh
  - Từ 2000 – 2007 : Tổng giám đốc HIFU, kiêm:
    - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng Kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh
    - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần BOO nước Thủ Đức
    - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
    - Phó chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Hồ Chí Minh
    - Giám đốc Quỹ Phát triển Nhà Hồ Chí Minh
  - Từ 2008 – 2009 :
    - Nghỉ hưu theo chế độ nhà nước
    - Chuyên gia tư vấn độc lập: Công ty Cổ phần Nhà Việt Nam; Vietbook group
  - Từ 2009 – Nay : Tư vấn cao cấp về tài chính cơ sở hạ tầng dự án các Quỹ đầu tư phát triển địa phương của WB ở Việt Nam
  - Từ 07/2010 – Nay : Phó Chủ tịch HĐQT thường trực kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Bất động sản Sài Gòn (nay là Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn – Saigon Water)
  - Từ 04/2011 - Nay : Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimexfood
  - Từ 25/6/2015 - Nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (Thành viên HĐQT không điều hành)
  - Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (Thành viên HĐQT không điều hành)
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimexfood  
Phó Chủ tịch HĐQT thường trực kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Bất động sản Sài Gòn
  - Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn cho Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn : 3.374.000 cổ phần, tương ứng chiếm 12,05% vốn điều lệ Công ty
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

### B. Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

#### 1. Tổng Giám đốc: Nguyễn Tùng Nguyên

*Lý lịch đã được trình bày ở mục A.2*

#### 2. Phó Tổng Giám đốc: Phan Thị Thiên

*Lý lịch đã được trình bày ở mục A.3*

#### 3. Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên : **Huỳnh Thiện Đình**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/02/1967
- Nơi sinh : Gia Hòa, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361459502 Ngày cấp: 06/10/2005  
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Gia Hòa, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú : 479 Đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ thực phẩm
- Quá trình công tác
  - Từ 03/1993 – 02/1995 : Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng , Sở Khoa học – Công nghệ và Môi trường Sóc Trăng
  - Từ 02/1995 – 07/2006 : Nhà máy nước Cần Thơ 1 Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Từ 07/2006 – 09/2012 : Giám đốc Nhà máy nước Cần Thơ 1 Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ
- Từ 09/2012 – 06/2015 : Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
- Từ 07/2015 – Nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 6.900 cổ phần, tương ứng chiếm 0,025% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

#### 4. Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên : **Hồng Ngọc Tâm**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 14/08/1958
- Nơi sinh : Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 360001440 Ngày cấp: 01/03/2010  
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : Số 187F/6A, Khu vực II, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác

5524  
G TY  
PHÂN  
CẤP TH  
TH

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Từ 1974 – 1975 : Bộ đội địa phương quân Tỉnh Cà Mau
- Từ 1975 – 1983 : Công an Thành phố Cần Thơ (cũ)
- Từ 1983 – 05/2006 : Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
- Từ 06/2006 – 06/2015 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
- Từ 07/2015 – Nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 4.000 cổ phần, tương ứng chiếm 0,014% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Vợ: Nguyễn Thị Mơ : 1.500 cổ phần, tương ứng chiếm 0,005% vốn điều lệ Công ty

### 5. Kế toán trưởng

- Họ và tên : **Trần Thị Kiều Phương**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 20/10/1965
- Nơi sinh : Tân An, Phong Dinh ( Cần Thơ)
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 360951939 Ngày cấp: 17/02/2005  
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phong Đức, Tp.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 11/6 Trương Định, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán
- Quá trình công tác
  - Từ 10/03/1983 – 1988 : Công tác tại Công Ty quản lý Nhà
  - Từ 1988 – 1993 : Công tác tại Ban Quản lý công trình thuộc Sở Xây dựng Cần Thơ
  - Từ 1993 – 05/1996 : Sở Xây dựng điều qua Ban Quản lý dự án Nhà máy nước Cần Thơ II
  - Từ 1996 – 06/2015 : Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
  - Từ 07/2015 – Nay : Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 6.100 cổ phần, tương ứng chiếm 0,022% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

### C. Ban kiểm soát

#### 1. Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : **Lâm Nguyệt Thanh**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 30/07/1976
- Nơi sinh : Phường Bình Thủy, Quận Bình Thủy, Tp.Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361841059 Ngày cấp: 02/01/2008  
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phường Long Tuyền, Quận Bình Thủy, Tp.Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú : 1/12 khu vực 7, Phường Bình Thủy, Quận Bình

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Thùy, Tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế
  - Quá trình công tác
    - Từ 11/1998 – 12/2001 : Công tác tại Công ty Sony Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ
    - Từ 01/2002 – 04/2012: : Công tác tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ
    - Từ 05/2012 – 06/2015 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
    - Từ 25/6/2015 – Nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
  - Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
  - Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
  - Số cổ phần sở hữu : 5.300 cổ phần, tương ứng chiếm 0,019% vốn điều lệ Công ty
  - Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Chồng Nguyễn Giang Thanh: 1.600 cổ phần, tương ứng chiếm 0,006% vốn điều lệ Công ty

### 2. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Ngô Hồng Hạnh
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 15/01/1978
- Nơi sinh : Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 361755261 Ngày cấp: 19/3/2015  
Nơi cấp: Công an Cần Thơ
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ô Môn, Tp.Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú : 49 đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, tp.Cần Thơ
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

52  
ST  
HÀ  
ÁT  
TH  
TI

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Quá trình công tác
  - Từ 2001 – 03/2013 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ
  - Từ 03/2013 – Nay : Phó Giám đốc XN Xây lắp Cấp thoát nước – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
  - Từ 25/6/2015 – Nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : 1.300 cổ phần, tương ứng chiếm 0,005% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

### 3. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **Trần Thị Ngọc Loan**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 20/09/1982
- Nơi sinh : Đồng Nai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 025556802 Ngày cấp 08/01/2013  
Nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 115/5/7 Đường số 11, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
  - Từ 6/2006 – 8/2008 : Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (Gilimex)
  - Từ 8/2008 – 8/2009 : Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng An Thịnh.



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Từ 8/2009 – 11/2013 : Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Enviro.
- Từ 11/2013 – Nay : Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn
- Từ 25/4/2016 - Nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Số cổ phần sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không có

### D. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Điều lệ Công ty được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ ngày 25/06/2015 đã tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Chứng khoán, Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/07/2013.

Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo.

Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.

Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.

Công ty thực hiện cơ cấu tổ chức Bộ máy quản lý với cơ cấu chức năng của từng phòng ban gọn nhẹ. Bên cạnh đó, Công ty sẽ thực hiện sắp xếp lại nhân sự của mỗi phòng ban vừa phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh vừa tối ưu hóa tính hiệu quả của mô hình hoạt động.

Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc.

Thực hiện nghiêm túc Điều lệ của Công ty cổ phần.



**III. PHỤ LỤC**

- BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 – 30/06/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ. (Hợp nhất + Công ty mẹ).
- BCTC kiểm toán từ 01/07/2016 - 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ. (Hợp nhất + Công ty mẹ).
- BCTC Quý 2/2016 tự lập (hợp nhất + công ty mẹ).
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Cần Thơ, ngày 12 tháng 04 năm 2016

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG**

**TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**GIÁM ĐỐC CN TPHCM**



**TÔNG MINH TUẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN TÙNG NGUYÊN**